

THỰC TRẠNG NHÀ VỆ SINH CÔNG CỘNG Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

● Trương Nguyễn Khải Huyền* ● Trần Thanh Trúc Duy**

TÓM TẮT

Bài viết tập trung khảo sát các NVSCC cố định nằm trên vỉa hè của các tuyến đường ở TP.HCM (không bao gồm NVSCC di động hay NVSCC cố định ở bến xe, trạm xăng, siêu thị, hay NVSCC nằm sâu bên trong công viên). Thực trạng NVSCC ở TP.HCM sẽ được lần lượt phân tích qua các nội dung: số lượng, vị trí và mật độ phân bố, hình thức bên ngoài và chất lượng sử dụng, thái độ và ý thức sử dụng của người dùng, và cuối cùng là phân tích những ảnh hưởng của thực trạng NVSCC đối với đời sống của người dân TP.HCM.

1. Số lượng nhà vệ sinh công cộng tại TP. HCM

Tổng dân số tại TP.HCM năm 2009 là 7.382.287 người¹, nếu tính đến năm 2012 và tính luôn cả những người cư trú không đăng ký hộ khẩu thì dân số thực tế của Thành phố có thể vượt trên 9 triệu người. Bên cạnh đó, số lượt du khách đến TP.HCM trung bình 206.000 lượt khách/tháng². Lượng dân cư sinh sống và làm việc tại TP.HCM cũng như khách du lịch ở đây vô cùng lớn, yêu cầu cung cấp đầy đủ về số lượng và chất lượng các dịch vụ công đô thị, mà trong đó NVSCC là một trong những loại dịch vụ công quan trọng và cần thiết khi nhu cầu sử dụng nhà vệ sinh trung bình của một người

khoảng 6-8 lần/ngày³. Tuy nhiên, vấn đề NVSCC lại chưa được quan tâm đúng mức. Theo báo cáo tổng kết “Năm 2010 - Năm thực hiện nếp sống văn minh - mỹ quan đô thị” trên địa bàn TP.HCM, tổng số NVSCC hiện có là 295. Như đã đề cập, trong phạm vi nghiên cứu của mình, khảo sát năm 2011-2012, bài viết này chỉ tập trung khảo sát các NVSCC cố định nằm trên vỉa hè các tuyến đường thì có 112 NVSCC ở 19 quận nội thành TP.HCM (trong đó có 9 NVSCC không hoạt động). Trong khi đó, so sánh với một vài thành phố châu Á khác, Bắc Kinh với dân số 17 triệu người, số NVSCC là 5.174 nhà vệ sinh đạt tiêu chuẩn quốc tế vào năm 2008, còn ở Singapore, năm 2008 đã có 29.500

* ThS. Bộ môn Đô thị học và Quản lý đô thị, trường ĐHKHXH&NV-ĐHQG-TP.HCM.

** Bộ môn Đô thị học và Quản lý đô thị, trường ĐHKHXH&NV-ĐHQG-TP.HCM.

1. Theo công bố kết quả Tổng điều tra dân số ngày 01/04/2009.

2. Số liệu năm 2011, nguồn: <http://www.thesaigontimes.vn/Home/kinhdoanh/thuongmai/58005/>.

3. Hồng Cẩm, “Anh - quyên tiền hàng năm xây nhà vệ sinh”, đăng ngày 10/07/2008, nguồn: <http://phapluattp.vn/220637p1017c1076/bai-3-anh-quyen-tien-hang-nam-xay-nha-ve-sinh.htm>.

NVSCC/4.5 triệu dân⁴. Như vậy, số lượng NVSCC tại TP.HCM hiện nay là ít, chưa thể đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng của người dân, đó là chưa xét đến yếu tố chất lượng nhà vệ sinh có đảm bảo tiêu chuẩn quy định hay không. Chính vì chưa xem xét đúng vai trò và chức năng của NVSCC là một loại dịch vụ công phục vụ nhu cầu căn bản của người dân định cư và khách vãng lai của Thành phố nên việc xây dựng và cung ứng NVSCC đã gặp một số khó khăn. Nguồn ngân sách từ Nhà nước vẫn có nhưng lại không thể sắp xếp, bố trí thêm các NVSCC trên các tuyến đường. Một trong những nguyên nhân chính là do không có đất xây dựng. Từ ban đầu các quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng Thành phố đã không hề xét đến vị trí NVSCC cho nên khi muốn lắp đặt thêm các NVSCC thì đã gặp trở ngại lớn về quỹ đất dự trữ. Trong khi đó, diện tích đất thu hẹp do dân số ngày càng đông, giá đất ngày một tăng cao do tính chất phát triển thương mại dịch vụ của một thành phố trung ương, thì việc tìm kiếm một diện tích đất dù nhỏ để xây dựng NVSCC cũng vô cùng khó khăn, đặc biệt tại những quận trung tâm – nơi “tắc đất, tắc vàng”. Ví dụ điển hình là năm 2008, Sở Tài nguyên - Môi trường Thành phố tổng kết trong số 76 địa điểm mà Sở và 24 quận huyện khảo sát để xây NVSCC thì cho đến nay chỉ mới có tám địa điểm được cấp phép xây dựng, trong đó có hai NVSCC đang xây phải tạm dừng⁵. Bên cạnh đó, tâm lý e dè và thái độ thiếu thiện cảm của người dân Thành phố đối với NVSCC cũng gây khó khăn trong việc xây lắp nhà vệ sinh. Đa số các khu vực nhà ở hay cơ sở kinh doanh đều không muốn có NVSCC định vị gần bên. Tác động đến xu hướng nhìn nhận này là do chất lượng NVSCC còn kém, luôn có mùi hôi và dơ bẩn, kèm theo việc trông coi quản lý chưa hiệu quả, khiến một số NVSCC trở thành nơi tụ tập các tệ nạn xã hội, gây ấn tượng xấu đối với người

dân xung quanh.

Khảo sát cụ thể các NVSCC nằm dọc và nhìn thấy được trên đường phố của 19 quận nội thành, không bao gồm các NVSCC trong các chợ, bến xe, siêu thị... cho thấy, NVSCC phân bố không đều trên địa bàn các quận, số lượng NVSCC phụ thuộc vị trí của các quận. Những quận trung tâm như quận 1, quận 5 có số lượng NVSCC nhiều hơn hẳn những quận ven và mới thành lập như quận Thủ Đức, quận Bình Tân... Tuy nhiên vẫn có những ngoại lệ như quận 3 là một quận trung tâm nhưng số lượng NVSCC lại ít (chỉ có ba NVSCC), trong khi một quận ven như Tân Phú có 9 NVSCC.

2. Vị trí và phân bố nhà vệ sinh công cộng tại TP. HCM

Ngoài số lượng, vị trí phân bố các NVSCC chưa phù hợp cũng gây cản trở cho việc tiếp cận loại hình dịch vụ này. Do không có quy hoạch chính thức và rõ ràng cho việc lắp đặt NVSCC dẫn đến các nhà vệ sinh được bố trí với khoảng cách không phù hợp, nơi thừa nơi thiếu, ảnh hưởng đến việc tìm kiếm và sử dụng NVSCC của cả người dân và khách du lịch.

Ở những thành phố lớn của một số nước, việc xây lắp NVSCC đã được định hình, trình duyệt ngay trong bản quy hoạch tổng thể và kèm theo những quy định chặt chẽ về khoảng cách bố trí. Ví dụ như trên các tuyến phố ở Bắc Kinh quy định từ 600 - 800m (tuyến phố lớn) và từ 800 - 1.000m (đối với tuyến phố nhỏ) phải có NVSCC để khách chỉ cần tốn 8 - 10 phút đi bộ là có thể tìm được⁶. Trong khi đó, tại TP.HCM, một số tuyến đường quan trọng có khi cách đến 2 km vẫn chưa có NVSCC hoặc những tuyến đường quan trọng của Thành phố hoàn toàn không có NVSCC nào. Điển hình trên các tuyến đường liên quận (đường 3/2 nối quận 10 và 11, Bạch Đằng - Phan Đăng Lưu nối quận Bình Thạnh và Phú Nhuận...)⁷ đều thiếu chỗ đặt nhà vệ sinh, hoàn toàn không có

4. Nguyễn Thị Xuân, “Hiển kế cho nhà vệ sinh công cộng”, đăng ngày 01/11/2011, nguồn: <http://giaoduc.edu.vn/news/toa-soan-657/hien-ke-them-cho-nha-ve-sinh-cong-cong-174050.aspx>.

5. Chí Quốc, “Thiếu chỗ đặt nhà vệ sinh”, đăng ngày 29/09/2008, nguồn: <http://chuyentrang.tuoiitre.vn/TTC/Index.aspx?ArticleID=280744&ChannelID=7>.

6. Bùi Văn Uy, “Hoàn hảo tiện lợi và thân thiện”, đăng ngày 30/12/2008, nguồn: <http://suckhoedoisong.vn/20081229162845259p0c61/hoan-hao-tien-loi-va-than-thien.htm>.

7. Chí Quốc, “Thiếu chỗ đặt nhà vệ sinh”, đăng ngày 29/09/2008, nguồn: <http://chuyentrang.tuoiitre.vn/TTC/Index.aspx?ArticleID=280744&ChannelID=7>.

NVSCC xây dựng trên đường.

Tiếp theo là việc bố trí NVSCC không phù hợp với đặc điểm dân số - kinh tế - xã hội khu vực khiến một số nơi ít có nhu cầu sử dụng NVSCC thì thừa nhà vệ sinh, và ngược lại, những khu vực cần phục vụ NVSCC lại thiếu. Những địa điểm có nhiều du khách nước ngoài tham quan như đường Lê Duẩn, Nguyễn Thị Minh Khai, Đồng Khởi, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, du khách hoặc khách vắng lại rất khó tìm được NVSCC. Ngay tại “tam giác vàng” ba địa điểm tham quan du lịch nổi tiếng của TP.HCM là Nhà thờ Đức Bà, Dinh Độc Lập và Bưu điện TP.HCM, hoàn toàn không có NVSCC xây dựng trên các tuyến đường này, khách du lịch đa số sử dụng nhà vệ sinh trong các trung tâm thương mại gần đó hoặc xin vào các quán xá ven đường khi có nhu cầu sử dụng. Trong khi đó, những khu vực ít du khách và người dân, NVSCC lại trở nên thừa, như khu vực công viên dưới chân cầu vượt Văn Thánh 2 và cầu Sài Gòn rất ít người qua lại có nhu cầu sử dụng nhưng lại có hai NVSCC. Trả lời về tình trạng này, ông Nguyễn Văn Phước - Phó Giám đốc Sở Tài Nguyên và Môi trường TP.HCM cho biết *“do thành phố chưa có quy hoạch tổng thể hệ thống NVSCC nên chưa đánh giá được xác thực nhu cầu sử dụng của người dân cũng như khả năng đáp ứng của thành phố hiện nay và trong tương lai. Vì vậy, NVSCC được xây dựng chủ yếu dựa vào đề xuất của UBND các quận, huyện”*.⁸

Thực trạng cuối cùng về vị trí phân bố chính là vị trí bố trí các NVSCC không thuận tiện, một số đặt ở những nơi khuất tầm mắt (góc khuất ngã tư, bị cây cối che phủ, hoặc các quầy hàng bán bên ngoài lấn chiếm mặt tiền nhà vệ sinh), trong khi một số nhà vệ sinh lại đặt lộ liễu trên hè phố, chiếm phần lớn diện tích đi bộ, cũng như khiến người dùng e ngại khi bước vào sử dụng NVSCC. Số lượng ít và việc đặt NVSCC ở nơi khuất tầm mắt gây khó khăn rất lớn trong quá trình tìm kiếm NVSCC với 47.5% số người được khảo sát online của đề tài này cho rằng việc tìm kiếm NVSCC trong Thành phố là *“khó tìm”* và 25.7% cho rằng *“rất khó tìm”* ra

NVSCC.

Đây là trở ngại lớn dẫn đến việc người dân khó khăn tiếp cận NVSCC, có đến 58.8% người sử dụng được hỏi cho biết, họ chỉ sử dụng NVSCC nếu đi trên đường và tình cờ nhìn thấy, trong khi những hình thức nhận biết hay tìm kiếm NVSCC khác như: dựa vào bảng chỉ dẫn hay hỏi bạn bè, người đi đường thì ít được chọn lựa hơn.

Mặt khác, đặt NVSCC tại vị trí lộ liễu trên đường phố, với cửa NVSCC hướng trực diện ra lòng đường, nơi “người qua kẻ lại” đều có thể nhìn thấy lại tạo cảm giác e ngại cho người sử dụng, do tâm lý khép kín của người Việt Nam, vốn không muốn sử dụng NVSCC một cách thiếu kín đáo. Do đó, cần lưu ý vị trí bố trí thật phù hợp, không quá khuất gây cản trở tầm nhìn khiến người dùng không nhận thấy nhưng cũng không quá lộ liễu, phản cảm khiến người dùng có tâm lý ngại ngùng khi sử dụng (đặc biệt đối với phái nữ).

3. Hình thức và chất lượng NVSCC

Về hình thức bên ngoài của NVSCC, hầu hết các NVSCC hiện nay đều là NVSCC cố định, chất liệu xây dựng nhà vệ sinh không thống nhất. Những NVSCC thuộc quản lý của Công ty TNHH MTV DV Công ích Quận thường có màu xanh, sử dụng chất liệu nhựa. Một số NVSCC thuộc quản lý của Công ty TNHH MTV DV Công ích TNXP, Công ty Cây xanh được xây dựng cố định bằng vật liệu truyền thống với tường gạch. Kiến trúc NVSCC đơn giản, màu sắc sử dụng đa số là trắng, xanh hoặc xám. Khảo sát trên 200 người dân sống tại TP.HCM (bảng hỏi online), đa số (52%) cho rằng có thể *“chấp nhận được”* với hình thức bên ngoài như hiện nay, và có 36% số người được hỏi đã nhận xét hình thức bên ngoài NVSCC *“xấu”*. Đáng chú ý là trên toàn Thành phố có hai NVSCC ngầm tại ngã tư Tôn Thất Tùng - Nguyễn Trãi, Quận 1 và NVSCC tại ngã ba Lý Thái Tổ và đường 3-2 (quận 10), đây là hình thức NVSCC còn khá mới, cần được xem xét nhân rộng mô hình vì phù hợp với điều kiện thiếu đất xây dựng NVSCC tại TP.HCM, đặc biệt tại những quận trung tâm. Ngoài ra, bên ngoài các NVSCC luôn

8. Hoàng Tuyết, Hải Yên, “Nhà vệ sinh công cộng ở TP. HCM: Nơi thừa - Nơi thiếu”, đăng ngày 26/10/2011, nguồn: <http://www.baotintuc.vn/149N20111026083824109T129/nha-ve-sinh-cong-congo-tphcm-noi-thuanoi-thieu.htm>.

xuất hiện các hoạt động kinh doanh buôn bán “ăn theo” NVSCC như bán nước giải khát, bánh kẹo, báo chí,... với các sạp nhỏ, đôi khi kê bệ tạm bợ. Hình thức kinh doanh kết hợp này nếu không chú ý quản lý sẽ dễ tạo nên hình ảnh buôn bán tự phát, lộn xộn, không đẹp mắt do bài trí thiếu thẩm mỹ, hoặc lạm dụng biển quảng cáo làm khuất đi các bảng báo NVSCC.

Chất lượng NVSCC vẫn còn rất thấp, nội thất bên trong NVSCC như bồn cầu, bồn rửa mặt, vòi nước bắt đầu cũ và hư hại. Đáng e ngại hơn là tất cả NVSCC được xây lắp trên các tuyến đường đều không xây dựng hỗ trợ cho người khuyết tật, người già. Trong khi vệ sinh cá nhân là nhu cầu căn bản không của riêng ai và người khuyết tật là nhóm đối tượng dễ bị tổn thương, cần nhận được sự quan tâm từ xã hội. Điều này cho thấy sơ suất của các nhà quản lý khi đã không xem xét người khuyết tật là một đối tượng phục vụ của NVSCC. Bên cạnh đó, một số NVSCC là nơi tập trung những thành phần xấu trong xã hội, với các hoạt động tệ nạn như hút chích, buôn bán ma túy gây nên nỗi ám ảnh và cái nhìn thiếu thiện cảm, khiến người dân không muốn sử dụng NVSCC khi 103/200 người được khảo sát cho biết, họ không hề sử dụng NVSCC, 97 người còn lại sử dụng NVSCC thì có đến 40 người nói rằng họ “hiếm khi” sử dụng NVSCC với tần suất sử dụng khoảng 2 - 3 lần/năm.

Chất lượng phục vụ cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng chung các NVSCC hiện nay. Do đa số NVSCC có người trông coi và thu phí, nên thái độ của người trông coi cũng tác động rất lớn đến người sử dụng và thể hiện chất lượng phục vụ của NVSCC. Phỏng vấn bảng hỏi trực tiếp 100 người sử dụng NVSCC tại quận 1, có 67% số người sử dụng NVSCC cho rằng thái độ phục vụ của người phục vụ/trông coi NVSCC là “chấp nhận được”, nhưng vẫn có đến 21% cho biết họ “không hài lòng” với thái độ phục vụ hiện nay.

Thực tế trên cho thấy, hình thức và chất lượng NVSCC vẫn còn thấp, gây khó khăn và cảm giác không thoải mái cho người sử dụng (đặc biệt là khách du lịch). Điều này phần nào làm

xấu đi bộ mặt chung của Thành phố bởi NVSCC là một trong những yêu cầu tối thiểu trong điều kiện cơ sở hạ tầng của một thành phố cũng như là một trong những dịch vụ công cơ bản mà chính quyền Thành phố có vai trò cung ứng cho người dân của mình.

4. Thái độ và ý thức sử dụng của người dùng

Mặc cho những cố gắng xây lắp NVSCC trên các tuyến đường của các cấp lãnh đạo và ban quản lý, vẫn luôn tồn tại thực trạng người dân đi vệ sinh bừa bãi, không đúng nơi quy định, thậm chí không ít người vẫn cố tình đi vệ sinh ngay bên cạnh NVSCC. Một số thì e ngại vì NVSCC không đảm bảo vệ sinh, một số khác (đa phần là người lao động thu nhập thấp) cho rằng, mức thu phí từ 1.000 - 2.000 đồng/lần đi hiện nay là quá cao so với thu nhập của họ. Còn lại phần lớn giới trẻ, công nhân viên chức, người có trình độ học vấn đều không muốn sử dụng NVSCC. Tâm lý của người dân cũng ảnh hưởng không nhỏ đến thói quen ít sử dụng NVSCC. Với tư duy Á Đông khép kín, mặc dù sinh sống tại một thành phố văn minh và hiện đại, đa số người dân vẫn không tránh khỏi tâm lý e ngại khi nghĩ đến khả năng giải quyết nhu cầu vệ sinh cá nhân bên ngoài căn nhà của mình, phổ biến nhất là quan niệm “*sử dụng NVSCC trên đường phố chỉ là trường hợp bất đắc dĩ*”. Cụ thể 55% số người được hỏi chọn cách vào các trung tâm mua sắm gần nhất để sử dụng nhà vệ sinh vì cho rằng các nhà vệ sinh nơi đây sạch sẽ và an toàn hơn là sử dụng NVSCC trên đường phố. Có đến 31.5% người được khảo sát chọn “*thà cố nhịn về nhà sử dụng*” còn hơn sử dụng NVSCC ở ngoài đường”. Nói về tâm lý sử dụng này, PGS.TS Vương Tiến Hòa (Bệnh viện Phụ sản Trung ương) cho biết: “*Rất nhiều người do ám ảnh về tình trạng mất vệ sinh trong các NVSCC đã nhịn đi vệ sinh. Điều này rất nguy hại vì có thể chất độc đọng lại trong trực tràng khiến cơ thể có thể bị nhiễm độc; bị thận; bị táo bón nếu để lâu dài có thể bị trĩ, người già có thể bị tăng huyết áp, đột quỵ*”⁹.

Ý thức sử dụng kém còn thể hiện ở việc một

9. Võ Thu, “Nhà vệ sinh - chuyện không nhỏ: Tăng cường nhận thức của người dân”, đăng ngày 30/03/2011, nguồn: <http://giadinh.net.vn/20110330101322188p0c1054/nha-ve-sinh-chuyen-khong-nho-cuoi-tang-cuong-nhan-thuc-cua-nguoi-dan.htm>.

số người dùng vẫn chưa dội nước sau khi sử dụng, làm mất vệ sinh NVSCC và ảnh hưởng đến người sử dụng tiếp theo, hay tâm lý “của chung” nên không muốn giữ gìn. Thói quen dùng nước hoang phí, hoặc lấy cắp những vật dụng nhỏ bên trong nhà vệ sinh cũng là lý do khiến các NVSCC không muốn cung cấp đầy đủ và sẵn sàng những vật dụng cần thiết như giấy vệ sinh, xà phòng cho người sử dụng.

Bên cạnh đó, chính người dân cũng không bày tỏ ý định hoặc góp ý về vấn đề xây dựng NVSCC một cách thẳng thắn và khách quan, hầu hết đều chọn giải pháp im lặng và chấp nhận với thực trạng thiếu thốn NVSCC, chất lượng NVSCC bị xuống cấp. Đặc biệt, đa số các hộ dân hay cơ sở kinh doanh dè dặt và không chấp nhận việc lắp đặt NVSCC tại nơi ở, nơi kinh doanh của mình. Một phần vì quan niệm cho rằng nhà vệ sinh là điều không tốt theo phong thủy, phần khác vì sợ tình trạng mất vệ sinh và tính phức tạp về thành phần người sử dụng của một dịch vụ công cộng. Sự không hợp tác giữa người sử dụng và người quản lý NVSCC như trên đã phần nào gây trở lực cho việc khắc phục những khó khăn, bất cập của thực trạng NVSCC tại TP.HCM hiện nay.

5. Ảnh hưởng của thực trạng NVSCC đối với đời sống của người dân TP. HCM

NVSCC có ý nghĩa quan trọng trong kết nối cộng đồng. Một trong những đặc điểm của lối sống đô thị là tính cơ động nghề nghiệp, không gian xã hội được nhấn mạnh, và các hoạt động trong đời sống người dân ngày càng phụ thuộc vào các dịch vụ công cộng - khác với tính tự cung tự cấp ở nông thôn¹⁰. Việc bố trí NVSCC không hợp lý về số lượng và mật độ phân bố, không chỉ gây khó khăn đối với riêng người sử dụng mà còn tác động đến mối quan hệ tương tác cộng đồng. Do thiếu thốn những loại dịch vụ công cơ bản hoặc do chất lượng dịch vụ kém như thực trạng chung các NVSCC hiện nay, người dân có thể có tâm lý ngại di chuyển ra bên ngoài, hoặc sẽ thu ngắn thời gian ở bên ngoài, và e ngại tham gia các hoạt động tập thể tại các không gian xã hội (tại công viên, quảng trường...). Nhìn chung, NVSCC tại TP.HCM

không được ưu tiên về vị trí, diện tích, và tiện ích. Thực trạng này không chỉ xảy ra đối với NVSCC nói chung mà còn đối với nhiều nhà vệ sinh tại gia ở các hộ gia đình nói riêng. Trong một căn nhà, các phòng khách, phòng ăn, phòng ngủ thường được thiết kế ưu tiên về diện tích và giá trị nội thất hơn là phòng vệ sinh, toilet. Mở rộng ra xã hội, các trung tâm thương mại, công trình thể hiện sự phát triển kinh tế, thể hiện bộ mặt phồn vinh của Thành phố thường được tập trung đầu tư nhiều hơn là xây dựng NVSCC phục vụ nhu cầu thiết yếu cá nhân nhưng không có ích lợi về mặt kinh tế.

Thời gian mở cửa của NVSCC hạn chế trong các giờ ban ngày làm giảm khả năng sử dụng NVSCC của nhóm đối tượng thường sử dụng nhà vệ sinh vào buổi tối (tài xế taxi, xe ôm, người dân đi chơi vào buổi tối...). Các trang thiết bị hỗ trợ sử dụng cho người già, người khuyết tật chưa được đầu tư đã phần nào loại bỏ khả năng sử dụng NVSCC cũng như ảnh hưởng đến việc hội nhập cộng đồng của nhóm xã hội dễ bị tổn thương này. Thêm vào đó, tình trạng chưa đảm bảo vệ sinh bên trong NVSCC có thể ảnh hưởng trực tiếp đến sự an toàn vệ sinh, sức khỏe của người sử dụng và gián tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe người dân sinh sống trong khu vực. Những tình trạng tiêu cực trên của NVSCC đã phần nào làm giảm chất lượng sống và sinh hoạt xã hội của người dân tại Thành phố.

Bên cạnh đó, NVSCC hình thức xấu, kém chất lượng khiến người sử dụng không muốn chủ động tiếp cận, và thường chỉ dùng trong trường hợp bắt buộc dĩ phần nào làm cho một số nhà vệ sinh bị ngừng hoạt động. Một số khu vực NVSCC ít người quan tâm đã vô tình trở thành nơi những đối tượng tội phạm lợi dụng thực hiện các hoạt động liên quan đến tệ nạn xã hội. Có thể thấy nếu không cải thiện chất lượng NVSCC, cũng như tăng tính kết nối NVSCC với người sử dụng sẽ tạo nên môi trường hoạt động thuận lợi cho các tệ nạn xã hội. Liên quan đến các vấn đề trên, ông John Hendra - Điều phối viên thường trú Liên Hợp Quốc đã phát biểu: *“Đã đến lúc chúng ta phải đổi mới và giải quyết các thách thức này một cách khẩn trương, sáng tạo với*

10. Trịnh Duy Luân (2004), *“Xã hội học đô thị”*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

các nguồn lực và sự cam kết mạnh mẽ. Chúng ta phải bắt đầu từ việc công nhận là vệ sinh không còn là vấn đề của mỗi cá nhân. Nó ảnh hưởng tới tất cả chúng ta, và để vượt qua trở ngại này cần phải có sự hợp tác của tất cả mọi thành viên trong xã hội, từ cha mẹ, trường học, cộng đồng đến các cơ quan nhà nước cấp trung ương và địa phương và các tổ chức quốc tế”¹¹.

Cuối cùng, NVSCC cũng như tình hình sử dụng NVSCC còn thể hiện trình độ văn hóa, văn minh của một đô thị. Mặc dù TP.HCM với sự phát triển của các hoạt động dịch vụ cao cấp, các công trình kiến trúc hiện đại và quy mô, nơi tập trung nhiều tòa cao ốc văn phòng, trung tâm thương mại nhất trên cả nước, nhưng NVSCC tại đây chưa được đầu tư đúng mức cả về số lượng và chất lượng. Vẫn còn nhiều hình ảnh khách bộ hành và người tham gia giao thông (kể cả chủ phương tiện xe gắn máy hay ô tô) dùng xe bên vỉa hè, gốc cây để “*giải quyết bầu tâm sự*” rồi đi tiếp. Hay những dòng chữ “*Cấm tiểu bậy*”, “*Cấm đi bậy*” trên các vách tường mặt phố hay trong hẻm. Thói quen vệ sinh bừa bãi sẽ không thích hợp với lối sống đô thị hay nói cách khác, lối sống đô thị không thể dung chứa những thói quen vệ sinh bừa bãi, vô kỷ luật như vậy. Xin mượn lời tác giả của bài viết “*Việc cải thiện vệ sinh môi trường công cộng*” về vấn đề này như sau: “*Sự mâu thuẫn tạo ra khác biệt quá sức ở phương diện này thường được đánh giá là một đặc điểm chung ở các xã hội chậm tiến cần phải được tự cải thiện để góp phần phát triển lành mạnh bộ mặt xã hội*”.¹²

Ngoài ra, TP.HCM là nơi thu hút số lượng lớn khách du lịch trong và ngoài nước. Điều kiện NVSCC không tốt, chất lượng phục vụ yếu kém không chỉ làm mất hình ảnh đẹp của Thành phố mà còn khiến du khách gặp khó khăn, bất tiện trong sinh hoạt hàng ngày khi

hoạt động chính của họ là di chuyển bên ngoài tham quan Thành phố. Điều này có thể ảnh hưởng đến tâm lý du khách, khiến họ mất thiện cảm và không muốn quay trở lại tham quan Thành phố. Thông qua đó, có thể thấy NVSCC có tác động không nhỏ đến vấn đề du lịch của Thành phố và có thể ảnh hưởng nguồn thu kinh tế từ hoạt động du lịch.

Kết luận

Tình trạng thiếu số lượng NVSCC, bố trí vị trí không hợp lý, chất lượng phục vụ còn kém, tình hình xuống cấp của các công trình NVSCC, hệ thống quản lý chưa hiệu quả, thái độ nhìn nhận tiêu cực về NVSCC và ý thức sử dụng của người dân chưa cao là những vấn đề khó khăn cho bài toán NVSCC của Thành phố. Từ những khó khăn nêu trên và những ảnh hưởng của thực trạng NVSCC đến đời sống người dân đặt ra yêu cầu tìm kiếm các phương án giải quyết thích hợp về quản lý, cải tạo chất lượng hệ thống NVSCC, thay đổi văn hóa sử dụng và cách nhìn, thái độ của người dân về NVSCC. Đặc biệt với sự phát triển nhanh của TP.HCM, tính hiện đại và thang đo sự phát triển của một Thành phố không chỉ nằm ở các hoạt động kinh tế mà còn thể hiện và được đánh giá thông qua chất lượng cung ứng các loại dịch vụ công (trong trường hợp này là NVSCC) và mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng các loại dịch vụ công này. Do đó cần xác định rõ ràng và nghiêm túc vai trò NVSCC trong hệ thống kinh tế - văn hóa - xã hội theo định hướng phát triển của Thành phố, như Thủ tướng Goh Chok Tong của Singapore đã từng tuyên bố năm 1996: “*Tình trạng NVSCC của đất nước là thước đo văn hóa của người dân*”¹³, một xã hội không thể phát triển thật sự hiệu quả và toàn diện, nếu những vấn đề vệ sinh công cộng, mà tiêu biểu là NVSCC chưa được giải quyết phù hợp.

11. “*Điều kiện vệ sinh yếu kém ảnh hưởng đến cuộc sống của trẻ em nông thôn Việt Nam*”, đăng ngày 24/11/2011, nguồn: http://www.unicef.org/vietnam/vi/media_8053.html.

12. Võ Ngọc Phước, “*Việc cải thiện vệ sinh môi trường công cộng*”, đăng ngày 29/09/2010, nguồn: <http://vietsciences.free.fr/timhieu/khoahoc/moitruong/vieccaithienvesinhcongcong.htm>.

13. Bùi Văn Uy, “*Hoàn hảo, tiện lợi và thân thiện*”, đăng ngày 30/12/2008, nguồn: <http://suckhoedoisong.vn/20081229162845259p0c61/hoan-hao-tien-loi-va-than-thien.htm>.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Đình Thanh (2004), “Xã hội học và chính sách xã hội”, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Chu Văn Thành (2004), “Dịch vụ công và xã hội hóa dịch vụ công”, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. “Điều kiện vệ sinh yếu kém ảnh hưởng đến cuộc sống của trẻ em nông thôn Việt Nam”, đăng ngày 24/11/2011, nguồn: http://www.unicef.org/vietnam/vi/media_8053.html.
4. Kế hoạch triển khai “Năm 2008 - năm thực hiện nếp sống văn minh đô thị”, Sở Văn hóa - thông tin trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Hoàng Chí Bảo (2010), “Luận cứ và giải pháp: Phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở nước ta thời kỳ Đổi Mới”, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Nguyễn Thị Xuân, “Hiến kế cho nhà vệ sinh công cộng”, đăng ngày 01/11/2011, nguồn: <http://giaoduc.edu.vn/news/toa-soan-657/hien-ke-them-cho-nha-ve-sinh-cong-cong-174050.aspx>.
7. Olga Gershenson and Barbara Penner, *Ladies and gents: public toilets and gender*, Nxb. Temple University Press, ngày xuất bản 28/7/2009; nguồn: http://books.google.co.uk/books?id=VN5kFuQQ7IsC&pg=PA23&dq=Definition+of+a+public+toilet&hl=en&sa=X&ei=22JOT4bxlcXd8AO5_9XiAg&ved=0CDUQ6AEwAA#v=onepage&q=Definition%20of%20a%20public%20toilet&f=false.
8. Trịnh Duy Luân (2004), “Xã hội học đô thị”, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Võ Ngọc Phước, “Việc cải thiện vệ sinh môi trường công cộng”, đăng ngày 29/09/2010, nguồn: <http://vietsciences.free.fr/timhieu/khoahoc/moitruong/vieccaithienvesinhcongcong.htm>.
10. Vũ Hào Quang (2001), “Xã hội học quản lý”, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội.

SUMMARY

A Preliminary Study on the Public Toilets in Ho Chi Minh City

• Truong Nguyen Khai Huyen, M.A. • Tran Thanh Truc Duy

The article focused on public toilets located along the streets in Ho Chi Minh City (not including mobile public toilets or public toilets located inside bus stations, petrol stations, commercial centres, or public toilets in parks). This article looked at the followings: the number of public toilets in Ho Chi Minh City; their locations and density; their outside appearance and quality; public toilet users' attitude and behaviour; their likely effects on daily life of people in Ho Chi Minh City in terms of eco-socio-cultural perspectives.